

Số: 55/2025/QĐST-HNGĐ

Rạch Giá, ngày 03 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 355/2024/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Tú M**, sinh năm: 1980.

Nơi thường trú: Lô 1, căn 3, kdc AB, phường AB, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: số 3, đường LVC, khu phố 3, phường AB, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh **Võ Thành B**, sinh năm: 1977.

Nơi thường trú: Lô 1, căn 3, kdc AB, phường AB, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: số 3, đường LVC, khu phố 3, phường AB, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Thành B và chị Lê Thị Tú M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh Võ Thành B và chị Lê Thị Tú M xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: có 02 người con chung tên Võ Trường T sinh ngày 05/9/2001 và Võ Trường P sinh ngày 19/8/2017; con Võ Trường T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị M và anh B thống nhất thoả thuận giao con chung tên Võ Trường P cho anh Võ Thành B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung (phù hợp với nguyện vọng của cháu P mong muốn được chung sống chung với anh B). Anh B, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị M thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Anh B và chị M xác nhận tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh B, chị M xác nhận không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Do thuận tình ly hôn nên án phí phải chịu là 150.000 đồng. Anh B và chị M mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Chị M tự nguyện nộp thay số tiền 75.000 đồng cho anh B. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007384 ngày 16/8/2024 của Chi cục Thi hành án thành phố Rạch Giá nên chị M được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Rạch Giá;
- Chi Cục Thi hành án dân sự Tp. Rạch Giá;
- Ủy ban nhân dân phường AH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

LÊ VĂN TÂM